TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/DS-ST
Ngày: 25/3/2024
V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **ĐỖ DUY HỪNG** .

2. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 692/2023/TLST- DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-DS ngày 07/3/2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:***

Bà **NGUYỄN THỊ NGỌC P**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 650 ấp TTA, xã TMC, thành phố MT, tỉnh TG.

Đại diện ủy quyền cho nguyên đơn: Anh **VÕ ĐỨC T**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Số 261 ấp 5, xã TA, thành phố MT, tỉnh TG.

**** Bị đơn:***

Ông **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp HT, xã HT, huyện CB, tỉnh TG.

(anh T có mặt tại phiên tòa, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, đại diện ủy quyền cho nguyên đơn phía anh Võ Đức T trình bày:*

Phía nguyên đơn xác định vào ngày 12/5/2020 phía ông T có vay của nguyên đơn số tiền là 1.980.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để ông T đáo hạn ngân hàng. Phía ông T có xác lập biên nhận nợ cho nguyên đơn ngày 12/5/2020 và ông hứa ngày 14/5/2020 ông sẽ trả lại. Sau đó phía bị đơn có gởi trả được 1.900.000.000 đồng, còn nợ lại 80.000.000 đồng thì ông T hứa sẽ hoàn trả lại sau vài ngày. Tuy nhiên phía nguyên đơn nhiều lần yêu cầu phía bị đơn trả số tiền còn nợ là 80.000.000 đồng nhưng phía bị đơn không trả.

Nay phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn nợ là 80.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi suất chậm trả với mức lãi 0,83%/tháng trên phần nợ gốc 80.000.000 đồng (lãi tính từ ngày 14/5/2020 đến ngày xét xử tính tròn là 46 tháng), yêu cầu ông T trả tiền vốn và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.*

Tại phiên tòa đại diện cho phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả phần tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng, phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả trên phần nợ gốc 80.000.000 đồng theo mức lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 14/5/2020 đến ngày xét xử tính tròn là 46 tháng với số tiền lãi là 30.544.000 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng :***

- Phía bị đơn là ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Ngọc P và ông Nguyễn Văn T là tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại các điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự.

[2] ***Về nội dụng vụ kiện :***

Phía nguyên đơn xác định vào ngày 12/5/2020 phía bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 1.980.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để bị đơn đáo hạn ngân hàng. Phía bị đơn có xác lập biên nhận nợ cho nguyên đơn ngày 12/5/2020 và có ký tên vào biên nhận, trong biên nhận hứa ngày 14/5/2020 bị đơn sẽ trả lại. Sau đó phía bị đơn có gởi trả được 1.900.000.000 đồng, còn nợ lại 80.000.000 đồng thì bị đơn hứa sẽ hoàn trả lại sau vài ngày. Tuy nhiên phía nguyên đơn nhiều lần yêu cầu phía bị đơn trả số tiền còn nợ là 80.000.000 đồng nhưng phía bị đơn không trả.

Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả phần tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng, phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả trên phần nợ gốc 80.000.000 đồng theo mức lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 14/5/2020 đến ngày xét xử tính tròn là 46 tháng với số tiền lãi là 30.544.000 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Còn phía bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 01 biên nhận giấy mượn tiền đề ngày 12/5/2020 trong biên nhận thể hiện phía bị đơn có vay nguyên đơn số tiền 1.980.000.000 đồng, bị đơn ông T là người trực tiếp xác lập công nợ và ký tên, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng, trong biên nhận thể hiện phía bị đơn sẽ hoàn trả lại cho nguyên đơn sau 02 ngày, đến thời hạn trả nợ theo biên nhận thì phía bị đơn chỉ trả được 1.900.000.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay, phía nguyên đơn nhiều lần yêu cầu phía bị đơn hoàn trả lại số tiền còn nợ cho nguyên đơn nhưng đến nay phía bị đơn không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn. Do đó phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả phần tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả trên phần nợ gốc 80.000.000 đồng theo mức lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 14/5/2020 đến ngày xét xử tính tròn là 46 tháng với số tiền lãi là 30.544.000 đồng là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ cho bị đơn, đồng thời tống đạt các văn bản tố tụng cho

phía bị đơn theo quy định của pháp luật thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện xem như phía bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn từ ngày 14/5/2020 cho đến nay. Vì vậy phía bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ tổng cộng vốn lãi là 110.544.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] ***Về án phí:***

Ông T có trách nhiệm trả nợ cho bà P nên ông phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 227, 235, 243, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 463, 466, 470, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc P.

Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền nợ vốn và lãi tổng cộng là 110.544.000 đồng (Một trăm mười triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn T phải chịu 5.527.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 3.361.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014603 ngày 23/11/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

* Về quyền kháng cáo : Bà P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND Huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH